

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Quảng năm 2022

Thực hiện Văn bản số 01/STTTT-BCVTCNTT ngày 02/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2022. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng báo cáo kết quả đạt được như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Quảng nhằm thống nhất công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ từ huyện xuống cơ sở; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai chuyển đổi số. Ban hành Kế hoạch số 2878/KH-UBND ngày 30/9/2022 Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng;

Phòng Văn hóa và Thông tin ban hành Công văn số 87/VHTT ngày 10/10/2022 về việc triển khai hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Quảng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được: Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, đến nay công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Quảng đã từng bước được cải thiện, có một số kết quả đáng khích lệ. Huyện đã ban hành Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Quảng; Thành lập 195/195 tổ công nghệ số cộng đồng. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được tăng cường chỉ đạo thực hiện. Hiện nay 100% các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện có thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống một cửa điện tử; đa số các xã, thị trấn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn tạo tiền đề để phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT đến mọi tầng lớp nhân dân. Ngày

10/10/2022 Phòng Văn hóa và Thông tin, VNPT Hà Quảng, Điện lực Hà Quảng, VNPT Hà Quảng, Huyện đoàn thanh niên phối hợp tổ chức Chương trình ra quân triển khai không dùng tiền mặt, hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 với chủ đề **“Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”**. Tại chương trình thu hút hơn 300 ĐVTN và người dân tham gia, ngay sau khi chương trình ra quân kết thúc, các đồng chí đoàn viên thanh niên đã tổ chức tuyên truyền cho người dân, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Bản giới (Thị trấn Xuân Hòa) và tại các hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh...

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ bản nhân dân trên địa bàn được tiếp xúc nội dung, khái niệm chuyển đổi số, tuy nhiên nhận thức không đồng đều, một số người dân chưa thực sự quan tâm để tìm hiểu, một số xóm vùng sâu, vùng xa chưa được phủ sóng di động...

2. Thể chế số

Xác định ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chuyển đổi số là mục tiêu quan trọng trong xu hướng hiện nay nhằm đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2734/KH-UBND ngày 15/9/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kế hoạch số 1803/KH-UBND ngày 25/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được: Luôn đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn an ninh thông tin môi trường mạng. Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy scan... đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND xã, thị trấn, hiện nay 100% các lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đều thực hiện ký số trên các văn bản điện tử của hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice. Duy trì hoạt động và nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử cấp xã, thị trấn theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật. Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai và duy trì thường xuyên phục vụ các cuộc họp, hội nghị định kỳ hàng tháng và đột xuất giữa Trung ương, tỉnh với huyện, xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Nguồn lực đầu tư cho xây dựng hạ tầng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số của huyện còn hạn hẹp, một số thiết bị máy tính phục vụ công việc đã cũ, cấu hình thấp. Địa bàn huyện còn nhiều xóm chưa được phủ sóng và một số xóm chỉ phủ sóng một phần, chưa phủ sóng di động 3G/4G, mức sống người dân trên địa bàn còn thấp, tỷ lệ hộ dân có thiết bị di động thông minh chưa cao nên việc tuyên truyền, thực hiện chuyển đổi số còn khó khăn.

4. Nền tảng số

Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện như: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate), Trang thông tin điện tử huyện, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC. Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của huyện.

5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Nhân lực số tại huyện hiện nay có 02 công chức, trong đó 01 nhân sự thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu phụ trách quản trị, duy trì các hệ thống, ứng dụng CNTT và 01 nhân sự kiêm nhiệm thuộc phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu quản lý nhà nước về thông tin truyền thông; Để phát triển về nhân lực số trên địa bàn huyện, triển khai các nội dung, mục tiêu theo định hướng của tỉnh, trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức nhiều hoạt động triển khai thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng: thành lập nhân lực số tại các xã, thị trấn (tổ công nghệ số cộng đồng) tổ chức đào tạo để hỗ trợ người dân thực hiện, đưa các nội dung chuyển đổi số đến với hoạt động cuộc sống người dân.

b) Tồn tại, hạn chế: Với sự phát triển nhanh, mạnh của CNTT - viễn thông, nhân lực số tại huyện tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng còn hạn chế về mặt chuyên môn kỹ thuật còn phụ thuộc nhiều vào các đơn vị CNTT - viễn thông; nhân lực số thuộc tổ công nghệ số cộng đồng tại các xóm, tổ dân phố không có kinh phí hỗ trợ hoạt động triển khai các nội dung chuyển đổi số.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo về quy định, bảo đảm an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong hoạt động của cơ quan theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Phối hợp tổ chức đào tạo về an toàn thông tin, về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện và các xã, thị trấn; Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, khóa tập huấn về an toàn an ninh thông tin do tỉnh tổ chức. Triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT của huyện, như: cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho toàn bộ hệ thống máy tính của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Thông tin tuyên truyền,

phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế: Tại huyện không có công chức chuyên trách, chuyên sâu về an toàn an ninh thông tin; Trong thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được: Duy trì các hệ thống phục vụ hoạt động chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn huyện: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate); Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); hệ thống thư điện tử công vụ... để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh tới cấp huyện, xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Hạn chế về kinh phí để triển khai đầu tư các hệ thống ứng dụng CNTT - VT phục vụ hoạt động chính quyền số, chuyển đổi hệ thống truyền thanh hiện nay sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông... người dân vẫn chưa thay đổi được thói quen truyền thống là thực hiện dịch vụ công trực tuyến thay vì đến trực tiếp...

8. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các chủ trương, chính sách của cấp trên về chuyển đổi số tuyên truyền, vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia khảo sát chuyển đổi số; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở kinh doanh và người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia sàn giao dịch điện tử Post mart...

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai sâu, tuy nhiên, một số người dân vẫn chưa chủ động nghiên cứu áp dụng sử dụng, còn thói quen sử dụng truyền thống, như: thanh toán bằng tiền mặt, mua hàng trực tiếp không qua các sàn giao dịch điện tử...

9. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Dịch vụ mạng di động 4G đã được phổ cập rộng rãi tại các xã, thị trấn.

b) Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử chưa cao, chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và một số cá nhân hoạt động về thương mại dịch vụ.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ chưa nhiều (chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực như: Đất đai, Bảo trợ xã hội, Người có công...) nhiều dịch vụ công trực tuyến không phát sinh hồ sơ. Số lượng hồ sơ do người dân, doanh nghiệp tự thực hiện theo hình thức trực tuyến trong thực tế còn thấp, phần lớn do cán bộ tại bộ phận một cửa hỗ trợ người dân thực hiện.

- Việc triển khai kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương còn chậm (đặc biệt cơ sở dữ liệu về dân cư, tư pháp, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội...) dẫn đến nhiều nội dung liên quan đến đơn giản hóa thủ tục hành chính chưa được triển khai kịp thời.

2. Nguyên nhân

- Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp chưa đa dạng. Người dân còn thiếu thông tin, kỹ năng thực hiện dịch vụ công theo hình thức trực tuyến.

- Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, còn thiếu các văn bản hướng về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng CNTT của cán bộ công chức, viên chức để chuyển đổi từ môi trường truyền thống sang môi trường số còn hạn chế; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ở cơ sở còn thiếu, một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện chưa thực sự nắm bắt được tầm quan trọng, lợi ích của chuyển đổi số...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số năm 2022 của Ủy ban nhân huyện Hà Quảng./.

Nơi nhân:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, VHTT (Liên, Thù).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phương